

Số: 19/2021/QĐST - DS

Chơn Thành, ngày 06 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2021/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Đăng K, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Trần Hữu S, sinh năm 1959; bà Lâm Thị Hằng, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ 5, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Trần Hữu S, bà Lâm Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Trần Đăng K số tiền 1.323.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị H phải chịu số tiền 12.922.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm hai mươi hai ngàn đồng). Ông Trần Hữu S và ông

Trần Đăng K không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Trần Đăng K số tiền 27.333.000 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0011560, ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Trần Quốc Mạnh